

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 20/2025/HS-PT
Ngày: 24/01/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Ông Trần Văn Đạt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh – Thư ký;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn V, sinh năm 1966; Nơi sinh: Long An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E, Đường D, Phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cước công dân số: 079066029142; Ngày cấp 10/5/2021;

Nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12;

Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/8/1989, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự phúc thẩm số 211/HSPT, đã xóa án tích;

Năm 1994, bị bắt đi cưỡng bức lao động thời gian 12 tháng;

Ngày 29/11/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 286/HSST, đã xóa án tích;

Ngày 09/3/2010, bị Toà án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/HSST, đã xoá án tích;

Ngày 29/5/2020, bị Công an phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt số 0003462, đã nộp phạt ngày 29/5/2020;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 308/QĐTN-ĐTTH ngày 24/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 16/10/2020, anh Dương Văn N điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8- 066.26 do chị Dương Thị Hoàng D đứng tên sở hữu về đỗ bên trong nhà, trên xe còn ghim sẵn chìa khóa và anh N nằm ngủ trên vông kế bên chiếc xe. Đến 01 giờ 32 phút ngày 17/10/2020, bị cáo Bùi Văn V đi ngang nhà anh N, nhìn thấy cửa nhà không khép, bị cáo đến gần thấy anh N đang ngủ và trên xe có sẵn chìa khóa. Quan sát bên trong nhà không có người nên bị cáo đã lấy trộm xe trên chạy đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 17/10/2020, anh N thức dậy thì phát hiện xe 63B8-066.26 bị mất trộm nên trình báo sự việc đến Công an xã T;

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/10/2020, ông Bùi Văn C, địa chỉ tại Số A đường N, Phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh (là anh ruột của bị cáo V) chở vợ là bà Võ Thị D1 phát hiện bị cáo đang điều khiển xe 63B8-066.26 tại khu vực chợ B1 nên bị cáo đỗ xe 63B8-066.26 trên lề đường và bỏ đi. Sau đó, ông C mang xe 63B8-066.26 về nhà tại địa chỉ số I, đường L, Phường B, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh và tìm cách liên lạc để trả lại xe cho bị hại;

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, bà D1 liên lạc được bà Võ Thị Ngọc H, địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (bà H sống gần nhà anh N) đến nhà mang xe 63B8- 066.26 trả lại cho chủ xe là chị Dương Thị Hoàng D. Sau đó, bà H mang xe 63B8-066.26 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giao nộp để phục vụ điều tra;

Kết luận định giá tài sản số 269/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định giá trị còn lại của xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-066.26 là 7.200.000 đồng. Ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-066.26 cho chị Dương Thị Hoàng D, chị D đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 29/11/2024, bị cáo Bùi Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Bùi Văn V là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 29/11/2024, bị cáo Bùi Văn V kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, bị cáo Bùi Văn V biết rằng hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội;

Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 16/10/2020, anh Dương Văn N điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8- 066.26 do chị Dương Thị Hoàng D đứng tên sở hữu về để bên trong nhà, trên xe còn ghim sẵn chìa khóa và anh N nằm ngủ trên võng kê bên chiếc xe;

Đến 01 giờ 32 phút, ngày 17/10/2020, bị cáo Bùi Văn V đi ngang nhà anh N, nhìn thấy cửa nhà không khép, bị cáo đến gần thấy anh N đang ngủ và trên xe có sẵn chìa khóa. Quan sát bên trong nhà không có người nên bị cáo đã lấy trộm xe trên chạy đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 17/10/2020, anh N thức dậy thì phát hiện xe 63B8-066.26 bị mất trộm nên trình báo sự việc đến Công an xã T;

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/10/2020, ông Bùi Văn C là anh ruột của bị cáo V chở vợ là bà Võ Thị D1 phát hiện bị cáo đang điều khiển xe 63B8-066.26 tại khu vực chợ B1 nên bị cáo để xe 63B8-066.26 trên lề đường và bỏ đi. Sau đó, ông C mang xe 63B8-066.26 về nhà và tìm cách liên lạc để trả lại xe cho bị hại;

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, bà D1 liên lạc được bà Võ Thị Ngọc H, địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (bà H sống gần nhà anh N) đến nhà mang xe 63B8- 066.26 trả lại cho chủ xe là chị Dương Thị Hoàng D. Sau đó, bà H mang xe 63B8-066.26 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giao nộp để phục vụ điều tra;

Kết luận định giá tài sản số 269/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định giá trị còn lại của xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-066.26 là 7.200.000 đồng;

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo V thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo với bản tính tham lam, lười lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân trên địa bàn huyện T;

Thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn, tài sản được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo Bùi Văn V 09 tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Bùi Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- VKSND huyện Tân Phước;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- THAHS CA huyện Tân Phước;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu

